

KINH ĐẠI BẢO TÍCH



QUYỂN 36

Hán dịch: Đồi Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.

Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẶNG (Phần 2)

Phẩm 2: THỌ KÝ TRỜI KIM-TỶ-LA

Ở giữa đường, Đức Thế Tôn làm cho các Trưởng giả chúng nhập Thánh quả, dùng oai thế Như Lai mà vào thành Vương xá, bốn chúng vây quanh oai nghi nghiêm chỉnh.

Lúc ấy, trong hàng chư Thiên, thần Dạ-xoa thủ hộ thành Vương xá có Đại Thiện thân vương hiệu là Kim-tỳ-la nghĩ rằng: “Nay Đức Như Lai hình tướng rất lạ, là Bậc Tối Thắng trong thế gian khó được gặp, đáng được sự cúng dường của trời, của người. Chúng ta hôm nay phải mang những món cúng thượng diệu dâng lên Đức Như Lai.”

Suy nghĩ xong, Kim-tỳ-la vương đem thức ăn uống tối thắng đầy đủ hương vị diệu sắc trọn vẹn dâng lên Đức Phật. Đức Thế Tôn thương sự hiến dâng ấy nên nạp thọ.

Lúc ấy, sáu muôn tám ngàn vị Đại Dược-xoa của Kim-tỳ-la vương thống lãnh ở trên hư không đều sinh lòng tùy hỷ, dùng âm thanh thanh viển xướng rằng:

–Lành thay! Lành thay!

Kim-tỳ-la vương bảo chúng Dạ-xoa:

–Ta đã dâng lên Đức Phật những món cúng vi diệu. Các người cũng nên đem món cúng dường hiến cho chư Tỳ-kheo Tăng. Do đó các người sẽ được lợi ích an lạc mãi mãi.

Chúng Dạ-xoa vâng lời truyền dạy của Thần vương đem món ăn thượng vị cúng dâng cho chư Tỳ-kheo Tăng. Chư Tăng xót thương nhận lấy các thức cúng dường.

Bấy giờ Đức Thế Tôn vì khát thực mà vào thành Vương xá. Khát thực xong, Đức Phật trở về chỗ cũ. Có vô lượng ngàn chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, cùng vô lượng ngàn Nhân phi nhân, vô lượng câu-chi na-do-tha trăm ngàn chúng sinh khác đồng tùy tùng theo sau Đức Phật.

Bấy giờ Đức Như Lai về đến một vùng đất rộng rãi tối thắng, trải tọa cụ rồi ngồi như thường ngày. Kim-tỳ-la vương và bộ thuộc đem những hoa trời, hoa Mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ưu-bát-la, hoa Bát-đầu-ma, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi, cũng đem các thứ hương bột cõi trời rải trên Đức Phật để cúng dường rồi chấp tay kính lễ Đức Phật. Lễ Phật xong, chư Thần vương đứng yên trước Đức Phật.

Đức Phật biết rõ tâm niệm của Kim-tỳ-la vương và bộ thuộc nên liền mỉm cười. Theo pháp thường của chư Phật mỗi khi mỉm cười thì từ diện môn phóng ra nhiều thứ ánh sáng có vô lượng màu sắc, như là màu sáng xanh, vàng, đỏ, trắng, màu sáng hồng, sáng vàng, sáng bạc, sáng màu thủy tinh. Ánh sáng ấy chiếu khắp vô lượng, vô biên tất cả thế giới che khuất cả ánh sáng mặt trời, mặt trăng, dưới chiếu thấu địa ngục làm cho chúng sinh địa ngục vui vẻ, trên chiếu suốt trời Phạm thế. Công việc chiếu soi đã xong, các ánh sáng ấy quay trở lại vòng quanh Đức Phật bảy lần, rồi hoặc thu vào đánh Đức Phật, hoặc thu vào hai vai, hai gối Đức Phật.

Theo pháp thường của chư Phật, lúc thọ ký cho chúng sinh địa ngục thì ánh sáng thu vào dưới hai bàn chân Đức Phật, nếu thọ ký cho súc sinh thì quang minh thu vào lưng Đức Phật, nếu thọ ký cho loài quỷ thì quang minh thu vào trước bụng Đức Phật, nếu thọ ký cho loài người thì quang minh thu vào hông bên trái của Đức Phật, nếu thọ ký cho chúng trời thì quang minh thu vào hông bên phải của Đức Phật, nếu thọ ký cho bậc Thanh văn thì quang minh thu vào hai gối Đức Phật, nếu thọ ký cho bậc Độc giác thì quang minh thu vào hai vai Đức Phật, nếu lúc thọ ký cho các vị Đại Bồ-tát sẽ thành Vô thượng Chánh giác thì quang minh thu vào đỉnh đầu Đức Phật.

Trưởng lão A-nan-đà thấy Đức Thế Tôn mỉm cười phóng quang, liền trích y bảy điều bên vai phải, gối phải chầm đất, chấp tay lễ chân Đức Phật rồi nói kệ bạch Phật:

*Đấng soi sáng thế gian
Cớ gì phóng quang minh?
Đấng lợi ích thế gian
Cớ gì hiện mỉm cười?
Nay ai gieo giống Thánh
Làm nhân Phật Bồ-đề
Nay thọ ký cho ai?
Ai đáng được giải thoát?
Đại Đạo sư hùng mãnh
Chẳng vô cớ mà cười
Nguyện Mâu-ni sẽ nói
Duyên cớ phóng quang minh.*

Đức Thế Tôn liền nói kệ đáp ngài A-nan:

*Kim-tỳ-la tịnh tâm
Dâng những thức cúng dường
Cho Đấng cứu thế gian
Nên ta hiện mỉm cười.
Báo Thần vương hết rồi
Sinh lên trời Đạo-lợi
Hưởng mãi phước trời ấy
Sinh lên trời Dạ-ma
Rồi lại sinh Đâu-suất
Hưởng báo vui cõi trời,
Mãi phước sinh loài người
Làm bậc vua trí tuệ
Cai quản vua bốn châu
Tự tại Chuyển luân vương,
Mãi báo nhân vương rồi
Sinh lên trời Phạm thế
Trên trời và nhân gian
Luôn qua lại thẳng ngót,
Thường hưởng thụ diệu lạc
Hai mươi câu-chi kiếp
Rốt sau bỏ ngôi vua
Xuất gia cầu Phật đạo*

Đủ các thiện duyên rồi
Thành Vô thượng Bồ-đề.
Ba muôn chúng Dược-xoa
Do dâng cúng Đức Phật
Bỏ báo Dược-xoa xong
Sinh lên trời Đao-lợi,
Sau gặp Phật Di-lặc
Được quả A-la-hán
Đã nhận ân hóa đạo
Mỗi vị liền cúng Phật.
Cả chúng Dược-xoa kia
Vì an trụ Bồ-đề
Do nơi căn lành ấy
Chẳng sinh các ác đạo.
Hoặc có ngàn Dược-xoa
Thường cúng dường chư Phật
Cầu Vô thượng Bồ-đề
Để lợi ích chúng sinh,
Hoặc hai ngàn, ba ngàn
Cầm hương hoa, vòng hoa
Sẽ cúng dường chư Phật
Để được Phật Bồ-đề,
Hoặc có nhiều câu-chi
Sẽ cúng dường chư Phật
Tu tự tánh thanh tịnh
Sau chứng đại Bồ-đề.
Kim-tỳ-la Thần vương
Đủ sức đại thần thông
Cũng phát nguyện rộng lớn:
Tôi sẽ thành Chánh Giác.
Từng cúng dường chư Phật
Phát đủ những hồng thệ
Nay lại cúng dường ta
Hướng đến đạo Vô thượng.
Do sức căn lành ấy
Rời bỏ các ác đạo
Sẽ gặp Phật Di-lặc
Lại dâng nhiều lọng báu,
Dâng nhiều lọng báu rồi
Lại dâng nhiều y báu,
Dâng nhiều y phục rồi
Liền bỏ nhà xuất gia
Tròn đủ năm trăm năm
Chuyên tu hành phạm hạnh
Cầu Bồ-đề tối thượng

Để lợi ích chúng sinh,
Vì thành tựu nguyện ấy
Nên tu hành sáu độ
Suốt hằng hà sa kiếp
Thường chuyên cần chẳng nghỉ.
A-nan, ông phải biết
Vì thị hiện mà nói
Hạnh thù thắng của họ
Lại thêm quá số trên
Nhu đã nói ví dụ
Số kiếp hằng hà sa
Được thấy chư Phật kia
Sẽ cúng dường to lớn.
Lạ thay! Trí thắng diệu
Lạ thay! Tâm vô thượng
Các chúng Đại Đạo sư
Danh xưng chẳng gọi được
Sau sẽ thành Chánh giác
Tất cả chúng tôn ngưỡng
Hiệu Ngài là Y Vương
Vang khắp mười phương cõi.
Bảy mươi câu-chi năm
Thuyết pháp độ chúng sinh
Đấng Lương Túc Tôn ấy
Lâu sẽ nhập tịch diệt
Thuyết pháp hai mươi hội
Điều phục tâm chúng sinh
Một đại hội tối hậu
Trọn hai trăm ức năm.
Những đại hội đã nói
Độ vô lượng Thanh văn
Nhu số lượng Thanh văn
Chúng Bồ-tát cũng vậy.
Lợi ích chúng sinh xong
Phật mới nhập Niết-bàn
Chánh pháp trụ thế gian
Trải qua trăm ngàn năm.
Suốt trong năm trăm kiếp
Tỳ-kheo ấy thành Phật
Nơi mỗi mỗi kiếp ấy
Ngàn Đức Phật xuất hiện.
Những người có trí tuệ
Suy gẫm pháp thủy quán
Phải phát tâm dũng mãnh
Hành đa văn chánh lý,

*Xa rời phi chánh lý
Thường tu pháp chánh lý
Phải tu tập đa văn
Do đây lớn trí tuệ.
Bốn pháp nghĩa căn bản
Tế độ các Bồ-tát
Là thí, giới, văn, xả
Đường Bồ-đề hiển thiện
Vì chúng nói pháp này
Thừa vô thượng tối thắng
Khai diễn đạo Thanh văn
Khéo dứt các lưới nghi.
Những ai có thỉnh hỏi
Nay ta đều hứa khả
Đáng Chiếu thế khó gặp
Hay nói pháp thâm diệu.*

Kim-tỳ-la vương ở trước Đức Phật được nghe thọ ký hớn hờ vui mừng được sự chưa từng có, nghĩ rằng: “Nay Đức Thế Tôn sẽ lên núi Linh thú. Ta phải vun trồng chút ít căn lành nơi Đức Phật.” Suy nghĩ xong, Kim-tỳ-la vương bảo với chúng thuộc hạ:

–Các người nên biết! Đức Như Lai sẽ lên núi Linh thú. Các người phải phát tâm dũng mãnh tùy theo khả năng của mình mà sắm sửa cúng dường.

Liền đó Thần vương cùng thuộc hạ rời thành Vương xá thẳng đến núi Linh thú, toàn con đường chặng giữa đều dọn hết cỏ rác, gai góc, ngói gạch, sỏi đá, khắp nơi sạch sẽ như mặt gương sáng. Các vị ấy lại rưới nước thơm rồi lót thảm tốt cùng rải hoa đẹp khắp con đường, xông hương thơm dọc theo bên đường và dựng những tràng phan, treo những bảo cái trên cây, giăng những lụa màu trên hư không làm lưới che phủ ở trên con đường, rồi lại thổi những âm nhạc trời trước sau đều đầy đủ. Con đường ấy rất rộng bằng suốt một lần tên. Khắp nơi theo hai bên đường che rợp với những loài hoa mọc dưới nước như các thứ sen xanh, vàng, đỏ, trắng, xen trong hoa sen có những chim đẹp như uyên ương. Dùng lụa màu dệt bằng chỉ vàng ròng trải lên mặt đường, trên đó lại trải lưới bảy báu.

Kim-tỳ-la vương trần thiết trang nghiêm con đường Đức Phật sẽ đi qua xong, liền tự biến hóa thân mình rất cao lớn, cùng các thuộc hớn hờ vui mừng phát những tâm thù thắng như tâm sùng thích, tâm điều thiện, tâm nhu nhuyễn, tâm thanh tịnh, tâm ly cái, tâm sung mỹ, tâm quy y Phật, tâm quy y Pháp, tâm quy y Tăng, tâm Bồ-đề bất động, tâm không thoái chuyển, tâm không gì bằng, tâm không gì sánh bằng, tâm vượt khỏi ba cõi, tâm đại Từ, tâm đại Bi đối với tất cả chúng sinh, tâm đại Hỷ, tâm đại Xả, tâm Phật pháp khí, tâm kiên, tâm cố, tâm không thể hoại, tâm không hủ bại, tâm rời bỏ bậc Thanh văn và Độc giác, tâm thành lập Bồ-tát địa. Phát khởi và an trụ trong những tâm nguyện ấy xong, các vị đến chỗ Đức Như Lai đánh lễ chân Đức Phật, đi nhiều ba vòng, đứng qua một bên chấp tay nói kệ bạch Đức Phật rằng:

*Con đã vì Thế Tôn
Làm món cúng vô thượng
Phật là Đáng Tôn Quý
Diễn nói pháp vô thượng
Mười Lực đã thành tựu*

An trụ các vô úy
Những sự lợi chúng sinh
Nhu Đạo Sư đã làm.
Đủ ba mươi hai tướng
Tám mươi tùy hình tốt
Đời nhờ như mặt trời
Chiếu sáng khắp thế gian,
Chuyển vi diệu pháp luân
Mười hai hành tối thắng
Tuyên bố pháp sâu diệu
Lợi ích các chúng sinh,
Hiển thị các thần biến
Nhu nghi thức của Phật
Vì nhiều câu-chi chúng
Mà làm sự lợi ích.
Vị lai chư Đại Hùng
Giúp đời như mặt trời
Tuyên dương Thánh pháp ấy
Giác ngộ thành Vô thượng,
Làm nhà, làm thuyền bè
Làm đường, làm nẻo về
Vì chúng sinh mù tối
Bổ thí cho Tuệ nhãn.
Năm loài các chúng sinh
Phật sẽ làm chỗ dựa
Giải thoát các sự khổ
Nhu chư Phật đã lia.
Phật là Lương Túc Tôn
Là trời trong các trời
Thiên đế, chúng Long thần
A-tu-la thờ kính
Soạn sửa đồ cúng dường
Trong đời không gì bằng.
Phật tạo nghiệp thượng diệu
Không có ai tương tự
Nhu Pháp Vương Thế Tôn
Đầy đủ ba mươi hai
Phước tướng rất vi diệu
Đời không ai sánh bằng.

Đức Thế Tôn vì Kim-tỳ-la vương mà nói kệ rằng:

Các người cúng dường Phật
Gieo nhân pháp tối thượng
Thù thắng trong hữu tình
Đắc Bồ-đề không xa.
Cúng dường Đấng Thế Tôn

*Chiếu sáng đời nương theo
Bậc đáng được cúng dường
Của Trời, Rồng và Người
Ngộ Bồ-đề thượng diệu
Ngôi đạo thọ tối thắng
Dẹp trừ các ác ma
Vì chúng sinh thuyết pháp.*

Lúc bấy giờ Đức Như Lai ở giữa đại chúng dùng đại oai đức, đại thần thông, đại tông thế và các thứ biến hóa đại tự tại mà phóng đại quang minh chấn động cả đại địa, hoa sen lớn mưa xuống khắp hư không, trăm ngàn na-do-tha câu-chi nhạc trời đồng hòa tấu. Cả đại chúng đều hoan hỷ chưa từng có, thấy thần biến ấy lại càng kính ngưỡng Đức Phật hơn.

Đức Như Lai chân bước trên hoa sen lớn như bánh xe theo đường đã trang nghiêm mà đến núi Linh thú. Đến núi rồi, Đức Phật bảo Trưởng lão A-nan-đà:

–Ông vì Đức Như Lai mà sắp đặt bảo tòa thù thắng, đó là tòa tối thắng, là pháp tòa vi diệu, là tòa vượt hơn hết tất cả ba cõi; là tòa ngôi của Phật, Bậc Tôn Thắng, là tòa ngôi của Như Lai. Ta sẽ ngồi trên ấy, vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh mà nói kinh Đại thừa về chỗ nương tựa của Bồ-tát hạnh tên là Vi Diệu Cát Tường Đại Bồ-tát Tạng. Kinh ấy có thể làm cho núi nghi ngờ của tất cả chúng sinh lở sụp. Kinh ấy có thể làm cho lưới nghi ngờ của tất cả chúng sinh đứt tuyệt. Kinh ấy có thể làm cho gốc nghi ngờ của tất cả chúng sinh chẳng mọc được. Vì kinh Đại thừa ấy lợi ích an lạc các chúng sinh, ta vì thương xót đại chúng và hàng trời, người nên mới mở dạy.

Bấy giờ, Trưởng lão A-nan-đà y theo lời Đức Phật mà sắp đặt pháp tọa. Trong đại chúng, sáu mươi tám câu-chi Thiên tử tự cõi thượng y mà trải trên pháp tòa.

Đức Phật như thường lệ ngồi lên pháp tòa nhìn các Thiên tử mà nói kệ rằng:

*Chư Thiên trái y phục
Tối thắng thượng vi diệu
Đại Đạo Sư cứu thế
Ngôi yên trên pháp tòa,
Đến bờ kia các pháp
Như Lai lên ngôi rồi
Đại địa động sáu cách
Khiến chúng đều vui mừng,
Phóng quang chiếu Phật độ
Và chói các núi cao
Thế Tôn hiện thần thông
Tể độ người ưa pháp.
Trời, Rồng và chúng sanh
Cru-bàn-trà, Ngạ quỷ
Những chúng Bồ-đát-na
Thấy nhau không chướng cách,
Trăm ngàn na-do-tha
Câu-chi các Thiên tử
Thấy Phật phóng quang minh
Rất là khó gặp gỡ.
Vua Tần-bà-sa-la*

*Cùng các quan vây quanh
Đến chỗ Đức Thế Tôn
Nhu Lai đời nương tựa.
Phật biết Trời, Rồng, Người
Đại chúng đều ngồi xong
Vì lợi ích chúng sinh
Nhìn ngó khắp bốn phương
Tuyên cáo người có nghi
Nên hỏi nơi Thế Tôn
Phật dịu dặt chúng sinh
Lưới nghi khéo dứt trừ.*

Lúc ấy bao nhiêu chúng sinh trong cõi đại thiên đều đến hội họp để nghe pháp. Vì nghe pháp nên họ đều dứt lặng ngoại duyên, tâm an trụ một cảnh.

Đức Phật bảo Trưởng lão Đại Mục-kiền-liên:

–Ông hãy xem hôm nay có Tỳ-kheo nào ở xa chưa về dự hội thì nên mời về.

Bấy giờ Tôn giả Đại Ca-diếp đang ở phía Nam núi Tuyết. Trưởng lão Đại Mục-kiền-liên đã biết nên dùng thần thông đến thưa:

–Hôm nay Đức Như Lai ở tại núi Linh thú vì đại chúng chư Thiên, Ma vương, Phạm vương, Sa-môn, Bà-la-môn, A-tu-la mà nói diệu pháp. Đức Thế Tôn đang chờ, Tôn giả nên mau về, chớ để chúng tôi phải chướng ngại sự nghe pháp.

Trưởng lão Đại Ca-diếp bảo Tôn giả Đại Mục-kiền-liên:

–Tôn giả về trước, tôi sẽ đến sau.

Nói xong, Đại Ca-diếp chẳng đứng dậy, hiện thần thông lực vào thành Vương xá dẫn đạo bốn bộ chúng cùng đến núi Linh thú đánh lễ chân Đức Phật rồi ngồi gần bên Đức Phật.

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên dùng thần thông lực về đến chỗ Đức Phật đã thấy Đại Ca-diếp đã ngồi ở đó rồi liền thưa:

–Thưa Tôn giả Đại Ca-diếp! Tôn giả đã thành tựu đại thần thông lực rất mau chóng, có thể chẳng cần đứng dậy rời chỗ ngồi mà hiện thần thông biến hóa như vậy.

Trưởng lão Đại Ca-diếp nói:

–Đức Thế Tôn khen Tôn giả là Thần thông đệ nhất, nay tôi hiện chút pháp mọn có gì đáng kể.

M

Phẩm 3: THÍ NGHIỆM BỒ-TÁT

Lúc bấy giờ Trưởng lão Xá-lợi-phất đứng dậy trích y Uất-đa-la-tăng bên vai phải, gói phải chằm đất chấp tay cung kính bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nay con có chút việc đề hỏi. Mong Như Lai, Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác xót thương hứa khả vì con mà giải thuyết.

Đức Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi-phất:

–Cho phép ông hỏi. Nay Đức Như Lai sẽ giải thuyết khiến lòng ông vui mừng.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát thành tựu mấy pháp mà thân nghiệp không lỗi, ngữ nghiệp không lỗi, ý nghiệp không lỗi. Thành tựu mấy pháp mà thân nghiệp thanh tịnh, ngữ nghiệp thanh tịnh, ý nghiệp thanh tịnh. Thành tựu mấy pháp mà thân nghiệp bất động, ngữ nghiệp

bất động, ý nghiệp bất động, chẳng bị thiên ma và chúng ma quân lay chuyển. Từ lúc đầu mới phát tâm Nhất thiết trí tu hành chánh hạnh, từng bậc tăng tiến, thiện xảo phương tiện vì tất cả chúng sinh mà làm Đạo sư thù thắng, Đạo sư cùng khắp, làm đuốc sáng lớn, làm cây thang lớn, làm cầu, làm thuyền, làm người tế độ, làm bờ kia, làm nhà, làm người cứu vớt, làm chỗ về, làm chỗ đến, mà vẫn có thể chẳng bỏ tâm Nhất thiết trí?

Xá-lợi-phất muốn tuyên lại nghĩa ấy nên nói kệ bạch Phật:

*Bồ-tát nghĩa thế nào
Mà ở đại Bồ-đề?
Sao gọi đức và pháp
Do đó ngộ vô thượng?
Lại làm những hạnh gì
Lợi ích các chúng sinh?
Đã tu tập pháp gì
Thành Phật, Nhân Trung Tôn?
Phục ác ma thế nào
Trụ Bồ-đề tối thắng
Chấn động câu-chi cõi
Ngộ Vô thượng Chánh giác?
Bồ-tát là nghĩa gì
Câu ấy là thế nào?
Thế nào là Bồ-đề
Và Phật pháp vô thượng?
Thế nào đi trong đời
Lợi ích các chúng sinh
Chẳng nhiễm như hoa sen
Giải thoát câu-chi chúng?
Thế nào là Trời, Rồng
Và phi nhân cúng dường?
Những điều con thưa hỏi
Xin Từ bi giải thuyết.*

Đức Phật bảo Trưởng Lão Xá-lợi-phất:

–Lành thay! Lành thay! Nay ta sẽ phân biệt giải thuyết.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát thành tựu một pháp thì có thể nhiếp thọ những pháp của ông đã hỏi và vô lượng, vô biên Phật pháp khác.

Thế nào là một pháp? Đó là Bồ-đề tâm và tín nguyện đầy đủ.

Này Xá-lợi-phất! Đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu một pháp thì có thể nhiếp thọ vô biên Phật pháp.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là tín nguyện đầy đủ. Lại do nghĩa gì mà gọi là Bồ-đề tâm.

Đức Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Tín nguyện đầy đủ đó là vì bền chắc chẳng thể phá hoại được, là nói vững vàng chẳng thể động được. Nói chẳng động là vì không đánh mất. Vì không đánh mất thì có thể khéo an trụ. Vì khéo an trụ nên chẳng thoái chuyển. Vì chẳng thoái chuyển nên quan sát chúng sinh. Vì quan sát chúng sinh nên gốc đại Bi tăng trưởng. Vì gốc đại Bi tăng trưởng nên chẳng mỏi mệt. Vì chẳng mỏi mệt nên thành thực chúng sinh. Vì thành thực

chúng sinh nên biết tự vui. Vì biết tự vui nên không hy vọng. Vì không hy vọng nên chẳng nhiệm trước mọi thứ. Vì chẳng nhiệm trước nên làm chỗ dựa cho chúng sinh. Vì làm chỗ dựa cho chúng sinh nên săn sóc các chúng sinh hạ liệt. Vì săn sóc chúng sinh hạ liệt nên làm người cứu tế. Vì làm người cứu tế nên làm chôn nương về. Vì làm chôn nương về nên chẳng vội gấp. Vì chẳng vội gấp nên khéo quan sát. Vì khéo quan sát nên không oán ghét. Vì không oán ghét nên khéo điều nhiếp tín nguyện. Vì khéo điều nhiếp tín nguyện nên không chỗ để còn. Vì không chỗ để còn nên khéo thanh tịnh. Vì khéo thanh tịnh nên trắng tốt đẹp. Vì trắng tốt đẹp nên rời cấu uế bên trong. Vì rời cấu bên trong nên khéo thanh tịnh bên ngoài.

Này Xá-lợi-phất! Bên chắc, khó phá hoại cho đến bên trong thì rời cấu uế, bên ngoài thì khéo thanh tịnh như vậy, đó gọi là tín nguyện đầy đủ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-đề tâm có tướng mạo gì?

Này Xá-lợi-phất! Bồ-đề tâm không có lỗi lầm vì chẳng bị tất cả phiền não làm ô nhiễm. Bồ-đề tâm ấy nói nhau chẳng tuyệt vì chẳng chứng quả trong các thừa khác. Bồ-đề tâm ấy bền chắc khó động chuyển vì chẳng bị dị luận lời kéo lẩn đoạt. Bồ-đề tâm ấy chẳng thể phá hoại vì tất cả Thiên ma chẳng khuynh đảo được. Bồ-đề tâm ấy thường hằng chẳng biến đổi vì là chỗ chứa nhóm tư lương căn lành. Bồ-đề tâm ấy chẳng lay động được vì quyết có thể độ các chúng sinh. Bồ-đề tâm ấy khéo an trụ vì khéo an trụ nơi bậc Bồ-tát. Bồ-đề tâm ấy chẳng gián đoạn vì chẳng bị các pháp khác đối trị. Bồ-đề tâm ấy như kim cương vì khéo có thể xuyên suốt Phật pháp sâu xa. Bồ-đề tâm ấy thắng thiện bình đẳng vì đối với các thứ dục giải của các loài chúng sinh không gì chẳng đồng đều. Bồ-đề tâm ấy tối thắng thanh tịnh vì tánh nó chẳng ô nhiễm. Bồ-đề tâm ấy không có trần cấu vì phát sinh trí tuệ sáng. Bồ-đề tâm ấy rộng rãi vô ngại vì gồm nhận tánh của tất cả chúng sinh. Bồ-đề tâm ấy rộng lớn vô biên vì như hư không. Bồ-đề tâm ấy không có chướng ngại vì khiến trí vô ngại đi khắp tất cả vô duyên đại Bi chẳng đoạn tuyệt. Bồ-đề tâm ấy đáng nên thân cận vì được hàng trí giả khen ngợi. Bồ-đề tâm ấy giống như hạt giống vì có thể sinh tất cả các Phật pháp. Bồ-đề tâm ấy nó hay gây dựng vì hay gây dựng tất cả sự hỷ lạc. Bồ-đề tâm ấy phát sinh các nguyện vì do nơi giới thanh tịnh. Bồ-đề tâm ấy khó phá diệt được vì do an trụ nơi nhẫn. Bồ-đề tâm ấy chẳng bị chế phục vì do chánh tinh tấn. Bồ-đề tâm ấy rất tốt tịch tĩnh vì y cứ tất cả đại thiên định. Bồ-đề tâm ấy không có kém thiếu vì tuệ tư lương khéo viên mãn.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-đề tâm ấy tức là căn bản giới, định, tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến của Đức Như Lai. Bồ-đề tâm ấy lại là căn bản mười Lục, bốn Vô úy, mười tám pháp Bất cộng của Đức Như Lai.

Xá-lợi-phất thưa:

–Bồ-đề tâm ấy là nói vì tâm ấy dùng Bồ-đề làm sinh thể nên gọi là Bồ-đề tâm.

Đức Phật dạy:

–Đúng vậy! Này Xá-lợi-phất! Vì các Đại Bồ-tát thành tín, tín nguyện Bồ-đề tâm nên gọi là Bồ-đề Tát-đoà, là Quảng đại Tát-đoà, là Cực diệu Tát-đoà, là Thắng xuất nhất thiết tam giới Tát-đoà, cũng gọi là thân nghiệp không lỗi, ngữ nghiệp không lỗi, ý nghiệp không lỗi, thân nghiệp thanh tịnh, ngữ nghiệp thanh tịnh, ý nghiệp thanh tịnh, thân nghiệp vô động, ngữ nghiệp vô động, ý nghiệp vô động. Vì Đại Bồ-tát có đủ các nghiệp thanh tịnh như vậy nên chẳng bị Thiên ma và chúng ma quân phá rối, từ lúc đầu phát tâm Nhất thiết trí, tu hành chánh hạnh, từng bậc tăng tiến, phương tiện thiện xảo chẳng bị tất cả thế pháp ô nhiễm, có thể vì chúng sinh mà làm đại Đạo sư, thắng Đạo sư, phổ Đạo sư; làm đức sáng lớn, nức thang lớn; làm cầu, làm thuyền, làm người tế độ, làm bờ kia, làm nhà, làm người cứu, làm chỗ về chỗ

đến.

Này Xá-lợi-phát! Đại Bồ-tát phát tâm Nhất thiết trí như vậy thì ma và quân ma không quấy nhiễu được.

Đức Phật lại bảo Xá-lợi-phát:

–Các Đại Bồ-tát do đủ tín nguyện thanh tịnh như vậy, phát tâm Vô thượng Bồ-đề xong thì nhiều lòng tin thanh tịnh, thích thấy các bậc Hiền thánh, ưa nghe chánh pháp, chẳng bồn sên, mở rộng lòng và tay mà bố thí lớn, vui thích sự xả bỏ và sự bố thí đồng đều. Đối với tất cả chúng sinh, lòng Bồ-tát không chướng ngại, không nhớ đực, không rối loạn, chẳng xen tạp. Đối với nghiệp nhân và nghiệp quả báo, lòng Bồ-tát rất phụng kính, không nghi ngờ, không lo lắng; biết pháp thiện ác quả báo chẳng hư mất, dù gặp lúc nạn nguy đến tánh mạng cũng chẳng sinh khởi điều ác, chẳng sát sinh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, nói lời ly gián, nói lời ác, nói lời thù dật, tham nhiễm, sân hận và ngu si tà kiến. Vì dứt nghiệp đạo bất thiện như vậy mà Bồ-tát phụng hành mười nghiệp đạo lành. Do vì đủ lòng tin nên đối với các Sa-môn, Bà-la-môn chánh chí chánh hạnh, đủ đức đủ giới, tâm Bồ-tát thuần thanh tịnh thành tựu pháp điều thuận, đầy đủ đa văn, siêng học hỏi tu chánh tác ý điều thiện tịch tĩnh; gần gũi tịch diệt, chẳng phát khởi tranh tụng sai quấy, những lời thô ác, khéo biết tín nguyện chẳng phải là chẳng khéo biết, tương ưng với pháp thiện, lìa xa pháp ác, chẳng cao ngạo bông bột, tánh rời lìa tháo động, tánh rời lìa lời thô ác, lời nói không phù phiếm, giữ chánh niệm, tâm an trụ nơi diệu định, khéo dứt gốc sinh tử, không trúng tên độc, rời bỏ gánh nặng, vượt khỏi nghi ngờ lo lắng và thân sinh tử đời sau. Đối với những Thiện hữu tri thức như chư Phật Thế Tôn, Đại Bồ-tát, Thanh văn và Duyên giác, khi đã biết rõ rồi thì thân cận kính nhường thờ phụng.

Lại đem pháp thí nhiếp thọ tuyên thuyết diệu pháp chỉ dạy vui mừng. Đó là nếu thực hành hạnh bố thí thì được giàu có lớn, nếu thật hành hạnh trì giới thì được sinh lên trời hưởng lạc, nếu thích đa văn thì được trí tuệ lớn, nếu tu thiền định thì rời sự trói buộc. Lại mở bày nhiều thứ pháp thù thắng vi diệu thanh tịnh: đây là bố thí, đây là quả báo của bố thí, đây là bồn sên, đây là quả báo của bồn sên, đây là trì giới, đây là quả báo của trì giới, đây là phạm giới, đây là quả báo của phạm giới, đây là nhẫn nhục, đây là quả báo của nhẫn nhục, đây là sân hận, đây là quả báo của sân hận, đây là chánh cần, đây là quả báo của chánh cần, đây là lười biếng, đây là quả báo của lười biếng, đây là tinh lự, đây là quả báo của tinh lự, đây là loạn tâm, đây là quả báo của loạn tâm, đây là trí tuệ, đây là quả báo của trí tuệ, đây là ác tuệ, đây là quả báo của ác tuệ, đây là thân diệu hạnh, đây là quả báo của thân diệu hạnh, đây là thân ác hạnh, đây là quả báo của thân ác hạnh, đây là ngữ diệu hạnh, đây là quả báo của ngữ diệu hạnh, đây là ngữ ác hạnh, đây là quả báo của ngữ ác hạnh, đây là ý diệu hạnh, đây là quả báo của ý diệu hạnh, đây là ý ác hạnh, đây là quả báo của ý ác hạnh, đây là thiện đây là bất thiện, đây nên làm, đây chẳng nên làm, đây nếu được làm rồi thì được mãi mãi lợi ích an vui, đây nếu làm rồi thì mãi mãi bị khổ không lợi ích.

Này Xá-lợi-phát! Vì hàng thiện hữu, hành giả tuyên thuyết những pháp như trên để được lợi mừng rồi, biết rõ người kham làm đại pháp khí thì liền khai thị pháp Không thậm thâm vi diệu, đó là pháp Không, pháp Vô tướng, pháp Vô nguyện, pháp không hành, pháp không sinh, pháp không khởi, pháp không ta, pháp không người, pháp không thọ mạng, pháp không chúng sinh. Lại khai thị duyên khởi thậm thâm, đó là do vì đây có nên kia có, đây sinh nên kia sinh, vô minh làm duyên cho hành, hành làm duyên cho thức, thức làm duyên cho danh sắc, danh sắc làm duyên cho sáu xứ, sáu xứ làm duyên cho xúc, xúc làm duyên cho thọ, thọ làm duyên cho ái, ái làm duyên cho thủ, thủ làm duyên cho hữu, hữu làm duyên cho sinh, sinh làm duyên cho lão, tử, sầu than, ưu khổ, thân tâm nhiệt não, các thứ sinh khởi một khối

khổ lớn như vậy.

Lại nữa, đây không nên kia không, đây diệt nên kia diệt, đó là vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, cho đến sinh diệt nên lão tử diệt, như thế khổ khổ lớn cũng diệt.

Này Xá-lợi-phất! Lại nên diễn nói trong ấy không có một pháp nào là có thể được mà có thể diệt được. Vì sao? Vì các pháp kia đều từ nhân duyên sinh không có chủ tể, không có người tạo tác, không có kẻ thọ nhận chỉ theo nhân duyên chuyển đổi. Lại cũng không có một pháp nào lưu chuyển xoay vần, cũng không chuyển vận theo. Chỉ do vì si vọng mà giả lập ba cõi theo phiền não khổ mà lưu chuyển, chỉ là giả đặt.

Lúc hành giả như thật quán sát si vọng, không có một pháp nào có thể tạo ra pháp khác. Trong ấy không có người tạo tác, vì người tạo tác chẳng thể nắm bắt, cho đến không có một pháp lưu chuyển xoay vần, vì lưu chuyển cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Xá-lợi-phất! Hành giả nếu nghe pháp thậm thâm như vậy rồi mà không nghi, không lo, khéo nhập vào tánh không chướng ngại của các pháp, thì hành giả này chẳng chấp trước nơi sắc, chẳng chấp trước nơi thọ, tưởng, hành, thức, chẳng chấp trước nhãn sắc và nhãn thức, chẳng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, pháp cùng với ý thức, vì đều chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát tín thọ pháp tánh Không như vậy rồi thì chẳng thoái thất sự thấy Phật, nghe Pháp và phụng Tăng. Đòi đòi sinh ra nơi đâu đều chẳng rời sự thấy Phật, nghe Pháp và phụng Tăng, mà sinh ra trước chỗ Đức Phật chuyên cần tinh tấn, chí cầu pháp lành. Người ấy an trụ chánh cần rồi chẳng lưu luyến ở nhà với nam nữ quyến thuộc, tôi tớ và tài sản. Người này chẳng bị dâm dục làm phiền nhiễu, ở đời hiện tại mau bỏ sự lạc thú của tuổi trẻ, dùng lòng tinh tín ở trong Phật pháp mà xuất gia nhập đạo. Sau khi xuất gia được các bậc Thiện tri thức, thầy lành bạn lành, tư duy lành, tín nguyện lành. Do vì tín nguyện lành nên khéo nghe học chánh pháp, kiên quyết tu hành, chẳng phải chỉ có ngôn thuyết là trọn đủ. Người này thành tựu giác tuệ, ưa thích học hỏi nhiều không chán đủ. Dùng tâm không nhiệm đem pháp đã được nghe mà giảng nói cho người. Đối với lợi dưỡng, danh dự, cung kính không có lòng hy vọng. Chẳng bao giờ bỏ chánh nghĩa mà vọng thuyết pháp. Đúng như pháp đã nghe, đúng như pháp đã an trụ mà giảng thuyết. Đối với chúng nghe pháp thì sinh lòng đại Từ. Đối với chúng sinh thì sinh lòng đại Bi.

Này Xá-lợi-phất! Hành giả vì có trí tuệ đa văn như vậy nên chẳng màng đến thân mạng, thiếu dục tri túc tịch tĩnh an vui, dễ cung cấp, dễ nuôi, thường thích nơi vắng lặng thanh nhàn để suy gẫm ý nghĩa chánh pháp đã được học. Y theo thật nghĩa mà chẳng theo văn. Người này làm chỗ nương tựa cho Trời, Người, A-tu-la..., chẳng chuyên vì mình mà vì các chúng sinh cầu Đại thừa như là Phật trí, Vô đẳng trí, Vô đẳng đẳng trí, Thắng xuất tam giới trí.

Này Xá-lợi-phất! Ta nói người ấy được pháp chẳng phóng dật đệ nhất.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là pháp chẳng phóng dật? Đó là các căn tịch tĩnh.

Thế nào là các căn tịch tĩnh? Đó là mắt thấy sắc chẳng lấy tướng mạo, như thực biết rõ sắc say đắm, sắc họa hoạn và sắc xuất ly.

Như vậy, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân giác xúc, ý biết pháp chẳng lấy tướng mạo, như thực biết rõ pháp say đắm, pháp tai họa và pháp xuất ly.

Này Xá-lợi-phất! Đó gọi là tâm chẳng phóng dật. Lại nữa, chẳng phóng dật là điều phục tự tâm, khéo hộ tâm người, trừ lòng thích phiền não mà thích chánh pháp. Chẳng sinh khởi ý tưởng tham dục, sân hận, tàn hại. Chẳng phát khởi ba căn bất thiện tham, sân và si. Chẳng phát khởi thân ác hạnh, ngữ ác hạnh và ý ác hạnh. Chẳng phát khởi tác ý chẳng đúng lý. Chẳng phát khởi tất cả pháp ác bất thiện. Đây gọi là chẳng phóng dật.

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát ấy đã chẳng phóng dật, siêng tu tập tác ý đúng pháp.

Nếu pháp là có thì biết đúng thật là có, nếu pháp là không có thì biết đúng thật là không có. Quán sát trong ấy những gì là có, những gì là không có, liền dùng sức trí tuệ liền biết đúng như thật.

Nếu chân chánh tu tập thì Thánh giải thoát có. Nếu tà tu tập thì Thánh giải thoát không có. Không có nghiệp báo, việc ấy là có. Có nghiệp báo việc ấy là không có.

Lại nữa, nhân là có, còn có nhân là không có. Cho đến ý là có, còn có ý là không có.

Lại nữa, sắc là pháp vô thường, khổ, biến dị; việc đó là có. Còn sắc là thường trụ, chẳng biến chẳng hoại, việc đó là không có. Cho đến thọ, tưởng, hành và thức vô thường, khổ, biến dị, việc đó là có. Còn thọ, tưởng, hành và thức thường trụ, chẳng biến, chẳng hoại, việc đó là không có.

Lại nữa, vô minh làm duyên thì có các hành. Nếu không vô minh thì không có các hành. Cho đến dùng sinh làm duyên thì có lão tử. Nếu không có sinh thì không có lão tử.

Lại nữa, bố thí cảm giàu có, việc ấy là có. Còn bố thí cảm bần cùng, việc ấy là không có. Trì giới sinh thiên, việc ấy là có. Còn phạm giới sinh thiên, việc ấy là không có. Văn sinh đại trí tuệ, việc ấy là có. Các ác tuệ hay sinh đại trí tuệ, việc ấy là không có. Tu chánh định rời lìa sự trói buộc, việc ấy là có. Tu chánh định mà bị trói buộc; việc ấy là không có.

Lại nữa, nếu tác ý đúng lý mà có trói buộc và tác ý chẳng đúng lý mà rời sự trói buộc thì cả hai đều không có. Nếu các Bồ-tát phát khởi chánh cần thì có Bồ-đề, nếu phát khởi giải đãi thì không có Bồ-đề. Nếu không kiêu mạn xuất gia thọ ký, việc ấy gọi là có, nếu kiêu mạn thì không có tịch diệt.

Lại nữa, khắp tất cả chỗ là tánh không, việc ấy là có. Khắp tất cả chỗ, có ta, có người, có chúng sinh, thọ mạng, trưng phu... việc ấy là không có.

Này Xá-lợi-phất! Nếu các Đại Bồ-tát thực hành chẳng phóng dật, có thể khéo tu tập, tác ý đúng lý, người trí thế gian đồng biết là có thì thi thiết là có, người trí thế gian đồng biết là không có thì thi thiết là không có.

Này Xá-lợi-phất! Nếu quyết định nói có thì không phải chân chánh biết rõ, nếu quyết định nói không có cũng gọi là chẳng phải chân chánh biết rõ. Vì sao? Vì thật nghĩa được chư Phật Thế Tôn tuyên nói, có thể tùy theo chỗ giác ngộ mà hiểu rõ.

Này Xá-lợi-phất! Chư Phật Thế Tôn đủ sức đại trí tổng nhiếp các pháp đặt trong bốn Ô-đà-nam.

Những gì là bốn? Đó là tất cả hành vô thường, tất cả hành khổ, tất cả pháp vô ngã, Niết-bàn tịch diệt.

Này Xá-lợi-phất! Tất cả hành vô thường được diễn nói, đó là Như Lai vì các chúng sinh quan niệm thường còn mà dứt trừ quan niệm thường còn của họ.

Tất cả hành khổ được diễn nói, đó là Như Lai vì các chúng sinh quan niệm vui mà dứt trừ quan niệm vui của họ.

Tất cả pháp vô ngã được diễn nói, đó là Như Lai vì các chúng sinh quan niệm ngã mà dứt trừ quan niệm ngã của họ.

Pháp Niết-bàn tịch diệt được diễn nói, đó là Như Lai vì các chúng sinh có sở đắc điên đảo mà dứt trừ tâm hữu sở đắc điên đảo của họ.

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát ấy nếu nghe Như Lai nói tất cả hành vô thường thì có thể nhập vào rốt ráo vô thường. Nếu được nghe tất cả hành khổ thì có thể phát khởi tâm chán lìa mong muốn. Nếu được nghe tất cả pháp vô ngã thì có thể tu tập pháp môn chánh định diệu giải thoát. Nếu được nghe nói tịch diệt, Niết-bàn thì có thể tu tập chánh định vô tướng mà chẳng phi thời nhập vào chân tế.

Này Xá-lợi-phất! Nếu các Đại Bồ-tát khéo tu tập được pháp như vậy thì trọn chẳng thoái thất tất cả pháp lành và mau viên mãn tất cả Phật pháp.

